

Bản án số: 115/2022/HS-ST

Ngày: 10-12-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Đồi

Bà Nguyễn Thị Kim Ngân

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Ngọc Tín - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Trà - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2022, tại Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/20122/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

**VĂN THỊ MỸ H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/10/1988 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Phòng 206, chung cư 02, tổ 23, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân

tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Phước P (chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1957, gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008 và con nhỏ nhất sinh năm 2021;

Tiền án: Năm 2019, bị Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Chưa chấp hành hành án).

Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/7/2022; có mặt tại phiên tòa.

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Phan Văn T, sinh năm 1996; trú tại: Tổ 92, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

\* *Người làm chứng:*

- Ông Trương Nhật L, sinh năm 1991; trú tại: Tổ 34, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

- Ông Lê Văn N, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 23, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 27/7/2022, Công an phường N phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận S tiến hành kiểm tra Phòng 206, chung cư số 02, tổ 23, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Tại thời điểm kiểm tra, trong phòng có H và Phan Văn T (SN 1996, trú tại: Phường T, quận S). Qua kiểm tra phát hiện trong phòng ngủ của H một hộp giấy màu đen bên trong có 03 gói ni long kích thước khoảng (2,5x3) cm và trong mỗi gói ni long có chứa chất tinh thể màu trắng. H khai nhận chất tinh thể màu trắng trong các gói ni long bị phát hiện là ma túy đá của H mua trước đó về để bán lại kiếm lời nhưng chưa kịp bán. Lực lượng công an tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

***Tang vật tạm giữ:***

- 03 gói ni long kích thước khoảng (2,5x3) cm, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu bì niêm phong H)
- 06 gói ni long có kích thước khoảng (2x2) cm bên trong không chứa gì.
- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 bình nhựa có nắp màu đen đã bị đục 02 lỗ, 01 đầu gắn ống thủy tinh, một đầu gắn ống nhựa).

Qua điều tra làm rõ: Khoảng 22 giờ ngày 27/7/2022, H nhờ người quen biết ngoài xã hội liên lạc gặp đối tượng tên K (không rõ lai lịch) mua nợ 1.000.000 đồng ma túy đá để sử dụng và bán lại để kiếm lời. K đồng ý và hẹn H đến khu vực cầu sông Hàn (thuộc: Phường A, quận S) để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, H đến điểm hẹn gặp K mua 03 gói ma túy đá mang về cất giấu trong phòng ngủ của H (tại: Phòng 206, chung cư số: 02, tổ 23, N, S, Đà Nẵng) để bán lại thu lợi. Một lúc sau, Phan Văn T đến nhà H chơi với con trai của H. Lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường N phối hợp với Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận S tiến hành kiểm tra phòng của H phát hiện H cất giấu 03 gói ni long chứa ma túy để bán lại nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật.

Kết quả xét nghiệm, H dương tính với ma túy tổng hợp (H sử dụng ma túy một mình ở nhà vào ngày 26/7/2022) và Phan Văn T cũng dương tính với ma túy tổng hợp (Trong ngày 27/7/2022, T có sử dụng ma túy với người bạn tên L (không rõ lai lịch) tại bãi đất trống trên núi Sơn Trà).

Theo kết luận giám định số: 156 ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong H gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,751 gam.

Ngoài ra ngày 18/6/2022, Văn Thị Mỹ H nhờ một đối tượng tên L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về Phòng 206, chung cư số: 02 (thuộc: Tổ 23, N, quận S) lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại H cất giấu tại tủ trang điểm trong phòng ngủ để sử dụng dần. Sáng cùng ngày, Phan Văn T (SN 1996, trú tại: phường T, quận S) đến phòng H chơi với con trai của H. Lúc 8 giờ 15 phút ngày 19/6/2022, Đội CSĐTTP về

ma túy Công an quận S phối hợp với Công an phường N tiến hành kiểm tra phòng của H phát hiện 01 gói ni long kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng nên tiến hành lập biên bản và tạm giữ tang vật.

***Tang vật tạm giữ:***

- 01 gói ni long kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa chất rắn, dạng tinh thể màu trắng. Ký hiệu bì niêm phong H.

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng, số imel: 355347083830876 có gắn sim: 0934833793 của H.

- 01 điện thoại hiệu Redmi, màu xanh, số imel: 863693053064349/01 gắn số sim: 0777458402 của Phan Văn T.

- 01 ống hút bằng nhựa.

Kết quả xét nghiệm: Văn Thị Mỹ H dương tính với chất ma túy tổng cá hợp (do H sử dụng ma túy một mình vào ngày 18/6/2022), Phan Văn T cũng dương tính với ma túy tổng hợp (do trưa ngày 18/6/2022, T mua ma túy đá của người quen biết ngoài xã hội về sử dụng hết số ma túy một mình tại nhà của T).

Tại Kết luận giám định số 37 ngày 12/7/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng xác định: Tinh thể rắn màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,454 gam.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-ST ngày 07/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà truy tố bị cáo Văn Thị Mỹ H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của bản án số 106/2019/HSST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, còn đề cập đường lối xử lý về tang vật, vật chứng.

Bị cáo Văn Thị Mỹ H không tranh luận, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo Văn Thị Mỹ H nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ ngày 27/7/2022, Văn Thị Mỹ H liên lạc với đối tượng tên K hỏi mua nợ 1.000.000 đồng ma túy đá để bán lại kiếm lời. K đồng ý và hẹn H đi đến khu vực cầu sông Hàn (thuộc hường A, quận S) để gặp K mua 03 gói ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, H mang về cất giấu trong phòng ngủ của H (tại Phòng 206, chung cư số 02, tổ 23, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng). Lúc 22 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an bắt quả tang, tạm giữ 2,751 gam ma túy, loại Methamphetamine của H cất giấu với mục đích bán lại nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện. Ngoài ra ngày 18/6/2022, Văn Thị Mỹ H nhờ một đối tượng tên L mua ma túy đá với số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H mang về Phòng 206, chung cư số 02 rồi lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại H cất giấu tại tủ trang điểm trong phòng ngủ để sử dụng dần. Lúc 08 giờ 15 phút ngày 19/6/2022, lực lượng công an kiểm tra, tạm giữ 0,454 gam ma túy, loại Methamphetamine của H cất giấu với mục đích sử dụng dần nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Hành vi của bị cáo Văn Thị Mỹ H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm a, c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 109/CT-VKS ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo Văn Thị Mỹ H là đối tượng nghiện ma túy nên nhận thức rõ tác hại của ma túy là chất gây nghiện, ma túy không chỉ gây tổn hại sức khỏe và tinh thần của con người mà còn là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội, nhưng ngày 27/7/2022 bị cáo bất chấp pháp luật mua 2,751 gam ma túy, loại Methamphetamine của đối tượng tên K với giá 1.000.000 đồng cất giấu trong phòng ngủ để bán lại cho người nghiện thu

lợi thì bị bắt quả tang, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Đồng thời trước đó ngày 18/6/2022 bị cáo nhờ đối tượng tên L mua ma túy với giá 500.000 đồng về sử dụng còn lại cất giấu để sử dụng dần và chưa sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ 0,454 gam ma túy, loại Methamphetamine; bị cáo đã bị kết án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” chưa được xóa án tích mà lại vi phạm là yếu tố cấu thành tội phạm với tình tiết định khung quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, đi ngược lại với chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước trong công tác phòng chống tội phạm về ma túy. Vì vậy, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, cần thiết tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự: Bị cáo Văn Thị Mỹ H có một tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” nên cần áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn (hộ nghèo), nuôi con nhỏ nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Tại bản án số 106/2019/HSST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xử phạt Văn Thị Mỹ H 08 (tám) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, nhưng được trừ 09 ngày bị tạm giữ, thời gian còn lại phải chấp hành là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù, bị cáo chưa chấp hành án với lý do là phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trong thời

gian được hoãn chấp hành án bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên căn cứ Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 bì niêm phong số 156 ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 2,582 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ gói mẫu; 01 bì niêm phong số 137 ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 0,333 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ gói mẫu; 01 ống hút bằng nhựa; 06 gói ni long có kích thước khoảng (2x2) cm bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 bình nhựa có nắp màu đen đã bị đục 02 lỗ, 01 đầu gắn ống thủy tinh), nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng, số imel: 355347083830876 có gắn sim: 0934833793 của H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho Văn Thị Mỹ H.

- 01 điện thoại hiệu Redmi, màu xanh, số imel: 863693053064349/01 gắn số sim: 0777458402 của Tài không liên quan đến vụ án nên trả lại cho Phan Văn T.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/11/2022).

[9] Về vấn đề khác:

Đối với Phan Văn T không biết việc H cất giấu ma túy trong phòng của H nên Cơ quan CSĐT Công an quận Sơn Trà không đề cập xử lý là có cơ sở.

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của H và T đã bị Công an quận Sơn Trà xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

Hiện chưa xác định được nhân thân, lại lịch người tên K bán ma túy cho H và người tên L mua giúp ma túy cho H nên tách ra khi nào bắt được xử lý sau.



[10] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**I. Tuyên bố:** Bị cáo Văn Thị Mỹ H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Văn Thị Mỹ H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Văn Thị Mỹ H 02 (hai) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

3. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của bản án số 106/2019/HSST ngày 07/10/2019 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng với mức án 08 (tám) năm tù, nhưng được trừ 09 ngày bị tạm giữ, thời gian còn lại buộc phải chấp hành là 07 (bảy) năm 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Như vậy, bị cáo Văn Thị Mỹ H phải chấp hành hình phạt là 14 (mười bốn) năm 05 (năm) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 27/7/2022.

**II. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong số 156 ngày 03/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 2,582 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ gói mẫu; 01 bì niêm phong số 137 ngày 12/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Đà Nẵng bên trong có chứa 0,333 gam ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ gói mẫu; 01 ống hút bằng nhựa; 06 gói ni long có kích thước khoảng (2x2) cm bên trong không chứa gì; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm: 01 bình nhựa có nắp màu đen đã bị đục 02 lỗ, 01 đầu gắn ống thủy tinh).

- Trả lại cho Văn Thị Mỹ H 01 điện thoại di động Iphone 7, màu vàng, số imel: 355347083830876 có gắn sim: 0934833793.

- Trả lại cho Phan Văn T 01 điện thoại hiệu Redmi, màu xanh, số imel: 863693053064349/01 gắn số sim: 0777458402

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/11/2022).

**III. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Thị Mỹ H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**IV. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân*

*sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Quốc Vũ**